

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHUNG MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN THẺ VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ

(Dành cho khách hàng tổ chức)

ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Điều khoản, Điều kiện chung về mở tài khoản thanh toán thẻ và sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế này (sau đây gọi là “**ĐKĐK**”) được áp dụng đối với Khách hàng tổ chức đủ điều kiện mở tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam đang sở hữu hoặc có nhu cầu được cấp thẻ ghi nợ quốc tế và đáp ứng các điều kiện về phát hành, sử dụng thẻ do ABBank quy định qua từng thời kỳ và của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- **ABBank:** Là ngân hàng TMCP AN BÌNH.
- **Khách hàng (viết tắt là KH):** Bao gồm tổ chức đủ điều kiện mở tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam đang sở hữu hoặc có nhu cầu được cấp thẻ ghi nợ quốc tế và đáp ứng các điều kiện về phát hành, sử dụng thẻ do ABBank quy định qua từng thời kỳ và của pháp luật có liên quan.
- **Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế dành cho KH tổ chức (Hợp đồng phát hành thẻ):** Là thỏa thuận bằng văn bản giữa ABBank với chủ thẻ về việc phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi tài khoản, KH sẽ ký kết thêm các văn bản theo quy định cho vay thấu chi tài khoản dành cho KH tổ chức ban hành từng thời kỳ của ABBank. KH chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp cho ABBank. Hợp đồng phát hành thẻ cùng với bản ĐKĐK của thẻ ghi nợ quốc tế ABBank tạo nên một bộ hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa (các) chủ thẻ và ABBank.
- **Chủ thẻ:** Là KH tổ chức được ABBank chấp thuận và cấp thẻ ghi nợ quốc tế để sử dụng, chủ thẻ có quyền thực hiện các giao dịch thẻ theo quy định của ABBank. Chủ thẻ bao gồm chủ thẻ chính và/hoặc (các) chủ thẻ phụ (nếu có).
- **Chủ thẻ chính:** Là KH tổ chức đứng tên trên Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế với ABBank.
- **Chủ thẻ phụ:** Là các cán bộ nhân viên của tổ chức, được tổ chức ủy quyền cho phép sử dụng thẻ và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ bằng văn bản theo Hợp đồng phát hành thẻ. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ phụ với tổ chức.
- **Mã số xác định chủ thẻ (PIN):** Là mã số mật được ABBank cấp cho (các) chủ thẻ và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Mã số này do chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử, PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ. PIN có thể được thể hiện dưới hình thức là EPIN.

- **EPIN:** Là PIN bao gồm 4 chữ số được ABBank cấp cho Chủ thẻ qua tin nhắn điện thoại (KH đặt mã PIN theo mã của KH chọn).
- **Thẻ ghi nợ quốc tế Visa do ABBank phát hành:** Là thẻ do ABBank phát hành cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán thẻ của chủ thẻ mở tại ABBank tuân theo quy định của ABBank qua từng thời kỳ và phát luật có liên quan.
- **Tài khoản thanh toán thẻ (TK):** Là một loại tài khoản thanh toán của KH tổ chức mở tại ABBank để phát hành thẻ phục vụ cho các giao dịch thẻ. Tài khoản thanh toán thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện các giao dịch trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có), nhưng không cho phép ghi nợ tài khoản (rút tiền mặt/ ủy nhiệm chi/ rút séc/ ...) khi thực hiện giao dịch tại quầy ABBank.
- **Mã số xác định chủ thẻ (Gọi tắt là PIN):** Là mã số mật được ABBank cấp cho (các) chủ thẻ và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Mã số này do chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử, PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ.
- **Thời hạn hiệu lực của thẻ:** Là thời hạn chủ thẻ được phép sử dụng (các) thẻ ghi nợ quốc tế đồng thời là thời hạn hiệu lực của thẻ được in trên mặt trước của thẻ ghi nợ. Thời hạn hiệu lực tối đa là 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành và/hoặc theo thông báo của ABBank ban hành từng thời kỳ.
- **Tổ chức thẻ quốc tế (viết tắt là TCTQT):** Là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã Tổ chức phát hành thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- **Tổ chức phát hành thẻ (viết tắt là TCPHT):** Là Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- **Tổ chức thanh toán thẻ (viết tắt là TCTTT):** Là Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- **Ngày làm việc:** Là các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 (từ 8h00 sáng đến 17h00 chiều) và thứ 7 (từ 8h00 sáng đến 12h00 trưa), không bao gồm chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của ABBank.
- **Máy giao dịch tự động ATM – CDM:** Là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.
- **Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán:** Bao gồm Point of Sale (viết tắt là POS), Mobile Point of Sale (viết tắt là mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh

toán tiền hàng hoá, dịch vụ. Thiết bị chấp nhận thẻ có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch, điểm đại lý thanh toán (theo quy định tại Thông tư quy định về hoạt động đại lý thanh toán) của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa TCTTT và TCPHT phù hợp với phạm vi sử dụng thẻ.

- **Đơn vị chấp nhận thẻ (viết tắt là ĐVCNT):** Là các cá nhân, tổ chức có ký kết hợp đồng hợp tác với các Tổ chức thanh toán thẻ và lắp đặt thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ.
- **Điểm ứng tiền mặt (viết tắt là ĐUTM):** Là các điểm ứng tiền mặt cho chủ thẻ bao gồm các ATM, các ĐVKD của ABBank, các cá nhân, Tổ chức được ABBank/ Ngân hàng/ Tổ chức tài chính ký hợp đồng ủy quyền thực hiện dịch vụ ứng tiền mặt
- **Hóa đơn thanh toán:** Là chứng từ xác thực giao dịch bằng thẻ được in từ thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán.
- **Chứng từ xác thực giao dịch thẻ:** Bao gồm tất cả các chứng từ giấy hoặc chứng từ điện tử theo quy định của ABBank, là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch thẻ do chính chủ thẻ chính hoặc chủ thẻ phụ thực hiện.
- **Yêu cầu tra soát:** Là việc chủ thẻ yêu cầu ABBank hỗ trợ giải quyết khiếu nại liên quan đến các giao dịch có tranh chấp của chủ thẻ; hoặc là việc TCPHT yêu cầu TCTTT xuất trình các chứng từ liên quan đến giao dịch chủ thẻ có thắc mắc/khiếu nại.
- **Đóng TK:** Là việc ABBank đóng hồ sơ TK và xử lý để TK không còn giá trị sử dụng.
- **Phong tỏa TK:** Là việc ABBank tạm thời dừng mọi giao dịch chi tiền của một phần hoặc toàn bộ hoặc nhiều hơn số tiền hiện có trên TK.
- **Số dư tối thiểu:** Là số tiền tối thiểu mà ABBank quy định KH phải nộp lần đầu tiên khi mở TK và phải duy trì trên TK tại mọi thời điểm trừ trường hợp ABBank có những quy định khác.
- **Số dư được phép sử dụng:** Là số tiền KH có thể rút tiền mặt đối với số dư có trên TK (ngoài hạn mức thấu chi) hoặc chuyển khoản. Số dư được phép sử dụng bằng số dư có trên TK trừ đi các khoản phong tỏa, trừ đi số dư tối thiểu phải duy trì (nếu có) và cộng hạn mức thấu chi sử dụng (nếu có).

ĐIỀU 3. QUY ĐỊNH VỀ ĐỒNG TIỀN GIAO DỊCH VÀ PHÍ DỊCH VỤ

2.1. Đồng tiền giao dịch:

- Trên lãnh thổ Việt Nam tất cả các giá trị giao dịch thẻ và phí, lãi phát sinh được thực hiện bằng đồng Việt Nam (VNĐ).
- Ngoài lãnh thổ Việt Nam, các giao dịch thẻ thực hiện bằng loại tiền tệ do nước sở tại quy định. ABBank sẽ tự động quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá do TCTQT Visa và ABBank quy định vào ngày giao dịch được ghi nợ vào hệ thống ABBank sau khi thu phí chuyển đổi ngoại tệ (nếu có).

2.2. Phí dịch vụ:

Căn cứ vào dịch vụ mà chủ thẻ/ chủ TK đã đăng ký và sử dụng, ABBank có quyền thu phí theo biểu phí dịch vụ của ABBank theo từng thời kỳ. Việc thay đổi biểu phí sẽ được ABBank thông báo cho chủ thẻ/ chủ TK qua các phương tiện website chính thức của ABBank

và được niêm yết tại các Điểm giao dịch của ABBank. Thời gian thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày (bao gồm ngày nghỉ/ Lễ). Trường hợp chủ thẻ/ chủ TK không có phản hồi trong thời hạn được quy định (thời hạn này được quy định cùng với thông báo biểu phí mới), ABBank sẽ mặc nhiên xem đó là sự đồng ý của chủ thẻ.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN/ CHỦ THẺ

4.1. Nghĩa vụ của Chủ TK/ Chủ thẻ

- Tuân thủ quy định tại bản ĐKĐK, các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các hướng dẫn khác của ABBank về việc mở TK và phát hành thẻ theo quy định của pháp luật và quy định ABBank.
- Chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do người được ủy quyền thực hiện và có trách nhiệm thông báo về việc chấm dứt ủy quyền cho các bên có liên quan.
- Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mở tài khoản thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản.
- Kịp thời thông báo cho Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mở tài khoản khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng.
- Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mở tài khoản khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình.
- Nếu người truy cập/yêu cầu cung cấp thông tin, thực hiện đúng, đủ các yếu tố định danh cần thiết khi đăng nhập vào hệ thống thì sẽ mặc nhiên coi việc truy cập, yêu cầu thực hiện giao dịch đó là ý chí của KH. KH chịu trách nhiệm về những thiệt hại cũng như rủi ro gây ra do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của KH.
- Bất kỳ giao dịch nào đã được xử lý thành công ABBank sẽ coi là có giá trị và không được phép hủy ngang và KH cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với ABBank đối với các giao dịch đó.
- Tuân thủ các hướng dẫn của bất kỳ Đơn vị kinh doanh nào của ABBank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do ABBank quy định.
- Không được cho thuê, cho mượn TK/thẻ, hoặc sử dụng TK/thẻ của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.

- KH chấp nhận tất cả các giao dịch sử dụng tên truy cập, mật khẩu truy cập được xem như bằng chứng về việc thực hiện giao dịch của KH trong việc sử dụng TK/thẻ. Chấp nhận việc ABBank ghi nợ vào tài khoản của KH tất cả các giao dịch từ việc sử dụng mật khẩu truy cập đăng ký sử dụng dịch vụ, thanh toán hóa đơn, thanh toán các chi phí và dịch vụ khác.
- Hoàn trả cho ABBank các khoản ghi Có nhầm, thừa vào tài khoản KH và (hoặc) các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử KH thua kiện (nếu có).
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn và (hoặc) chấp nhận việc ABBank trích Nợ/phong tỏa tài khoản để thu các loại phí liên quan đến việc sử dụng và giao dịch của KH qua tài khoản.
- Tự tổ chức hạch toán, theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với Giấy báo Nợ, Giấy báo Có hoặc Giấy báo số dư tài khoản do ABBank nơi mở tài khoản gửi đến.
- Trong trường hợp KH muốn chấm dứt sử dụng thẻ, KH phải thông báo bằng văn bản cho ABBank trước ngày thanh toán định kỳ kế tiếp gần nhất ít nhất 5 ngày làm việc.
- Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với đơn vị nhận tiền về các vấn đề tranh chấp liên quan đến việc cung cấp thông tin không chính xác của đơn vị nhận tiền cho ABBank.
- Bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với ABBank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại.
- Bảo mật thông tin liên quan đến TK (bao gồm cả thông tin về thẻ) và tự chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp, gánh chịu thiệt hại phát sinh do lỗi của mình (bao gồm cả lỗi bất cẩn, vô ý) trong việc để lộ các thông tin nêu trên.
- Trường hợp chủ thẻ phụ nghỉ việc, chuyển công tác, thay đổi thông tin KH phải thông báo cho ABBank.
- Chịu trách sử dụng thẻ đúng mục đích, không sử dụng thẻ cho các hành vi vi phạm pháp luật.
- Chủ động tìm hiểu và tuân thủ đúng tất cả các hướng dẫn, bản tin cảnh báo, bản cập nhật ĐKDK này mà ABBank đăng tải trên website của ABBank, hoặc gửi cho KH bằng SMS/email, hoặc niêm yết tại điểm giao dịch của ABBank. KH đồng ý rằng việc KH không tìm hiểu hoặc không tuân thủ hoặc không thường xuyên cập nhật nội dung này có thể gây ra rủi ro và thiệt hại cho KH mà miễn trừ toàn bộ trách nhiệm cho ABBank khi KH không tuân thủ trách nhiệm này.
- Đọc và hiểu rõ các quy định về sản phẩm/dịch vụ của ABBank.

4.2. Quyền của chủ TK và chủ thẻ

- Chủ thẻ chính được đề nghị ABBank mở thẻ phụ và chấm dứt việc sử dụng của thẻ phụ.
- Chủ thẻ chính/chủ TK được ABBank cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ (nếu có) và chịu phí dịch vụ (nếu có) theo quy định của ABBank.

- Chủ thẻ chính được yêu cầu nâng hạn mức sử dụng thẻ, yêu cầu cấp lại mật khẩu; đổi thẻ hoặc phát hành mới bằng văn bản theo mẫu cho ABBank.
- Chủ thẻ/ chủ TK có quyền thay đổi các thông tin đã đăng ký theo quy định của ABBank. ABBank sẽ thực hiện thay đổi khi tiến hành kiểm tra, xác nhận và chấp thuận yêu cầu thay đổi thông tin của chủ thẻ/ chủ TK.
- Chủ thẻ chính được sử dụng các dịch vụ TK đã đăng ký với ABBank theo đúng qui định tại Bản ĐKĐK này và quy định của pháp luật.
- Chủ thẻ/chủ TK được khiếu nại với ABBank về những sai sót (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ và/hoặc thẻ. Thời hạn chủ thẻ được thực hiện quyền yêu cầu tra soát khiếu nại là 100 ngày lịch tính từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Chủ thẻ có thể thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại theo các kênh sau đây:
 - + Chủ thẻ/Chủ TK mang theo CCC/CC/Hộ chiếu và các giấy tờ/tài liệu có liên quan đến giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại đến bất kỳ Chi nhánh/Phòng Giao dịch nào của ABBank để yêu cầu tra soát khiếu nại; Trường hợp Chủ thẻ/Chủ TK ủy quyền cho người khác thực hiện việc đề nghị tra soát, khiếu nại thì người được ủy quyền ngoài việc phải cung cấp các giấy tờ nêu trên, còn phải cung cấp văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.
 - + Gọi điện thoại 24/24 giờ đến Call center - Dịch vụ KH theo số tổng đài: 18001159/ (028)38365365, hoặc gửi email đến Dịch vụ KH theo địa chỉ: dichvukhachhang@abbank.vn. Trường hợp này, ABBank sẽ yêu cầu Chủ thẻ/Chủ TK đến Chi nhánh/Phòng giao dịch của ABBank gần nhất bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của ABBank trong thời hạn 48 giờ, kể từ ngày ABBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ/ Chủ TK.
- Chủ thẻ chính được yêu cầu ABBank cấp lại thẻ mới khi thẻ hết hạn sử dụng, hoặc thẻ bị hư, thất lạc/ mất cắp hoặc nghi ngờ thẻ bị lợi dụng. Khi chủ thẻ yêu cầu cấp lại thẻ mới, ABBank sẽ giữ lại thẻ cũ của chủ thẻ trừ trường hợp thẻ cũ bị thất lạc/ mất cắp và chủ thẻ phải chịu các phí dịch vụ phát sinh do ABBank quy định.
- Chủ thẻ được tự thay đổi số PIN hoặc yêu cầu ABBank cấp lại số PIN mới và chịu phí dịch vụ do ABBank quy định.
- Được yêu cầu ABBank đóng hoặc phong tỏa TK hoặc thay đổi cách thức sử dụng TK theo quy định của pháp luật.
- Được ABBank bảo đảm an toàn số dư trên TK và bảo mật thông tin liên quan đến TK, giao dịch TK theo quy định của pháp luật.
- Được hưởng lãi cho số tiền trên TK theo mức lãi suất do ABBank quy định tùy theo đặc điểm của TK, số dư TK và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ.
- Được quyền tạm dừng giao dịch trên tài khoản thanh toán của KH đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của KH hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng sau khi đã thông báo cho KH tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ABBank

5.1. Nghĩa vụ của ABBank

- Hướng dẫn KH thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng tài khoản.
- Bảo mật các thông tin liên quan đến chủ thẻ và TK của chủ thẻ, trừ các trường hợp loại trừ tại Các điều khoản chung này theo quy định của pháp luật.
- Hướng dẫn chủ thẻ thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho giao dịch thẻ.
- Thực hiện hạch toán theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo quy định.
- Gửi kịp thời, đầy đủ Giấy báo Nợ, Giấy báo Có, Bản sao sổ tài khoản, Giấy báo số dư tài khoản theo yêu cầu của chủ tài khoản. Thông tin kịp thời về những giao dịch thanh toán và số dư tài khoản cho KH theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của KH.
- Giải quyết và trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ tài khoản/ Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng TK/ thẻ theo quy định tại Hợp đồng này và các quy định pháp luật có liên quan, cụ thể:
 - Phạm vi tiếp nhận khiếu nại: Tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH qua số Dịch vụ KH 18001159/ (028)38365365, qua email dichvukhachhang@abbank.vn và qua các điểm giao dịch của ABBank.
 - Giao dịch TK: Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại lần đầu cho KH là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông tin.
 - Đối với thẻ có BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp, thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của KH thực hiện theo quy định của TCTQT.
 - Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày ABBank thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho KH, ABBank sẽ thực hiện bồi hoàn cho chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của KH và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng và các trường hợp ABBank được miễn trừ trách nhiệm khác thỏa thuận tại hợp đồng này.
 - Trường hợp hết thời hạn trả lời tra soát, khiếu nại mà ABBank vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào, thì ABBank sẽ chủ động liên hệ với KH đồng thời thỏa thuận phương án xử lý với KH tối đa 15 ngày làm việc tiếp theo.
 - Trường hợp hết thời hạn 15 ngày nêu trên mà các bên vẫn không thỏa thuận được thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
 - Trường hợp vụ việc có dấu hiệu phạm tội, ABBank thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông

báo bằng văn bản cho chủ TK/ chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố phạm tội, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ABBank sẽ thỏa thuận với chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

- Khi nhận được thông báo mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ của chủ thẻ, ABBank thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. Thời hạn ABBank hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ chủ thẻ không quá 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của chủ thẻ.
- Có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ KH tối đa trong những trường hợp khẩn cấp liên quan đến việc sử dụng tài khoản thẻ, trừ những yêu cầu nằm ngoài khả năng của ABBank (như sự cố do lỗi của chủ thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố do lỗi bên thứ ba không liên quan đến ABBank hoặc các yêu cầu bất hợp lý khác của chủ thẻ).
- Niêm yết công khai các quy định về mở và sử dụng tài khoản/ thẻ và dịch vụ thanh toán điện tử trên website của ABBank, tại các quầy giao dịch của ABBank hoặc các hình thức khác mà ABBank cho là phù hợp.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản của KH do lỗi của ABBank.
- ABBank và các ngân hàng/ĐVCNT có quyền kiểm tra chữ ký và giấy tờ tùy thân của chủ thẻ khi chủ thẻ thực hiện các giao dịch trên hệ thống của ABBank và các ngân hàng/ĐVNCT.
- Vào ngày thanh toán định kỳ, nếu tài khoản chỉ định trích nợ của KH không có đủ số dư cần thiết để thanh toán cho đơn vị nhận tiền và chi trả các khoản phí, ABBank sẽ không thực hiện thanh toán tự động và gửi SMS thông báo với KH (tin nhắn SMS được coi là gửi cho KH nếu việc gửi tin này được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ).
- ABBank sẽ tiếp tục thực hiện dịch vụ này vào kì tiếp theo hoặc khi tài khoản của KH có đủ số dư cần thiết. ABBank được miễn trách nhiệm đối với các tổn thất xảy ra cho KH, phát sinh từ việc không thực hiện thanh toán đúng hạn với đơn vị nhận tiền.
- Miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị trục trặc ngoài khả năng kiểm soát của ABBank.
- Theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân của đại diện hợp pháp và các chủ thẻ phụ trong quá trình sử dụng tài khoản thẻ; thông báo cho KH tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân để kịp thời yêu cầu KH cập nhật, bổ sung thông tin.

5.2. Quyền của ABBank

- Ngoài các trường hợp theo quy định của pháp luật, ABBank được chủ động trích tài khoản của KH trong các trường hợp sau:

- + Các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, các khoản tiền ghi có nhầm, thừa vào TK (nếu có)
- + Trích để thanh toán các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa ABBank và KH.
- Được KH ủy quyền sử dụng, cung cấp thông tin KH để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa ABBank với KH và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của ABBank cho KH; (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với ABBank cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của KH; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ hoặc theo thỏa thuận đã cam kết giữa KH và ABBank, theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế Visa và quy định của pháp luật.
- Vào ngày thanh toán định kỳ, nếu tài khoản chỉ định trích nợ của KH không có đủ số dư cần thiết để thanh toán cho đơn vị nhận tiền và chi trả các khoản phí, ABBank sẽ không thực hiện thanh toán tự động và gửi SMS thông báo với KH (tin nhắn SMS được coi là gửi cho KH nếu việc gửi tin này được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ).
- ABBank sẽ tiếp tục thực hiện dịch vụ này vào kì tiếp theo hoặc khi tài khoản của KH có đủ số dư cần thiết. ABBank được miễn trách nhiệm đối với các tổn thất xảy ra cho KH, phát sinh từ việc không thực hiện thanh toán đúng hạn với đơn vị nhận tiền
- Trường hợp phát hiện người sử dụng TK/thẻ vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với ABBank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ABBank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của KH, giữ lại các bằng chứng có dấu hiệu vi phạm của KH và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.
- Phong tỏa, tạm khóa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư tài khoản và/hoặc được quyền hủy, thu hồi thẻ theo quy định của ABBank và quy định của pháp luật.
- Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động. ABBank bảo đảm rằng hệ thống cung cấp dịch vụ cho KH tuân thủ các qui định của pháp luật liên quan tới việc cung ứng dịch vụ.
- Phạt do KH vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản đã thỏa thuận theo quy định của ABBank hay quy định của Ngân hàng nhà nước.
- ABBank không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại của KH phát sinh trong quá trình sử dụng TK (bao gồm cả việc sử dụng thẻ), trừ phi những thiệt hại, mất mát này do lỗi của ABBank.
- Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động của ABBank mà không cần thông báo trước cho chủ thẻ (bao gồm việc ngăn chặn giao dịch thẻ, tạm ngưng việc sử dụng thẻ và/ hoặc thu hồi thẻ) khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (i) Phát hiện có giao dịch không do chủ thẻ thực hiện; (ii) Phát hiện thẻ giả; (iii) chủ thẻ không tuân thủ các quy định của ABBank về việc sử dụng thẻ; (iv) Số tiền trong tài khoản của chủ thẻ đang bị tranh chấp có căn cứ; (v) Phát sinh giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ theo qui

định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Các biện pháp ABBank áp dụng trong các trường hợp nêu trên không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của chủ thẻ.

- Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin, điện... bị trục trặc, lỗi do bên thứ ba cung ứng dịch vụ hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của ABBank hoặc trong trường hợp vì lý do để bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro cho chủ thẻ, ABBank không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại Bản ĐKĐK này.
- Ghi nợ số tiền tranh chấp và các khoản phí khi phát sinh tranh chấp giữa chủ thẻ và ABBank trong trường hợp lỗi thuộc về chủ thẻ. Trích Nợ tài khoản KH giá trị các giao dịch; các khoản phí liên quan theo biểu phí được ABBank quy định trong từng thời kỳ; các khoản tiền ghi Có nhằm, thừa vào tài khoản (nếu có); các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử KH thua kiện (nếu có).
- Khi nâng cấp, phát triển dịch vụ, ABBank được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện ích DV cho KH mà không cần thông báo hoặc yêu cầu KH đăng ký bổ sung DV (trong trường hợp các tiện ích dịch vụ đó không làm phát sinh chi phí của KH).
- Được quyền thay đổi, ngừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần sự đồng ý của KH. Tuy nhiên, ABBank có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho KH trước 01 ngày làm việc về việc thay đổi, ngừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ.
- Ngoài các trường hợp pháp luật quy định, ABBank có quyền từ chối việc thực hiện giao dịch của KH, bao gồm các trường hợp: (i) KH vi phạm quy định của ABBank hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý tài khoản; (ii) Theo quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; (iv) Khi lợi ích của ABBank/KH/bên thứ ba có thể bị tổn hại; (v) Trường hợp ABBank tạm ngưng Dịch vụ để bảo trì; (vi) Khi phát hiện KH vi phạm bất kỳ nội dung nào của Điều kiện, điều khoản sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử này; (vii) giao dịch nằm ngoài khả năng kiểm soát của ABBank.
- ABBank không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại của KH phát sinh trong quá trình sử dụng tài khoản, dịch vụ thẻ, trừ phi những thiệt hại, mất mát này do lỗi của ABBank. Không bao gồm và bị giới hạn bởi các thiệt hại KH phải chịu phát sinh do:
- Việc sử dụng dịch vụ hoặc tiếp cận các thông tin của những người được KH ủy quyền.
- Việc KH để lộ mật khẩu các thông tin khác dẫn đến người dùng khác dùng những thông tin này để sử dụng dịch vụ hoặc tiếp cận thông tin mà dịch vụ cung ứng.
- Sự ngắt quãng, trì hoãn, chậm trễ, tình trạng không sẵn sàng sử dụng hoặc bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ do các nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của ABBank bao gồm tình trạng gián đoạn của chương trình (do chương trình cần được nâng cấp sửa chữa), lỗi đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ internet, nhà cung cấp dịch vụ điện thoại, hành động của bên thứ ba cung cấp dịch vụ.

- Bất cứ sự kiện bất khả kháng nào bao gồm các sự cố hoặc lỗi về kỹ thuật, công nghệ, đường truyền, thiết bị, mất điện, vi rút, hệ thống bị tấn công, thiên tai, dịch các hoạt động phá hoại, đình công, lãn công, biểu tình; sự thay đổi về chính sách, quy định của pháp luật hoặc các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, v.v... xảy ra một cách khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát, không thể lường trước được của ABBank và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG THẺ

- Phạm vi sử dụng thẻ: Thẻ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ, gửi, nạp, rút tiền mặt đối với số dư có trên TK (ngoài hạn mức thấu chi) và sử dụng các dịch vụ khác được cung cấp tại điểm giao dịch của ABBank và/hoặc các đối tác của ABBank cung cấp.
- Thời hạn sử dụng thẻ: Được in trên thẻ (nếu có). Khi thẻ hết hạn, Chủ thẻ chính cần chủ động liên hệ với ABBank làm thủ tục phát hành thẻ mới, nếu có nhu cầu hoặc do ABBank chủ động chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chủ thẻ theo quy định của ABBank và pháp luật.
- Định nghĩa các loại hạn mức sử dụng thẻ:
 - + Hạn mức rút tiền trong một giao dịch: Là tổng số tiền tối đa chủ thẻ được phép rút trong một giao dịch rút tiền do ABBank quy định.
 - + Hạn mức thanh toán trong một giao dịch: Là tổng số tiền tối đa chủ thẻ được phép thanh toán trong một giao dịch thanh toán do ABBank quy định.
 - + Hạn mức rút tiền trong một ngày: Là tổng số tiền tối đa chủ thẻ được phép rút trong một ngày do ABBank quy định.
- Thay đổi hạn mức sử dụng thẻ: Chủ thẻ phải liên hệ với ABBank để được xem xét và thay đổi hạn mức sử dụng thẻ theo quy định của ABBank.
- Phát hành thẻ: Chủ thẻ có thể đăng ký nhận Thẻ và/hoặc PIN theo các phương thức sau:
 - + Chủ thẻ trực tiếp đến ABBank nơi đăng ký phát hành thẻ để nhận Thẻ và PIN; hoặc
 - + Đăng ký ABBank gửi Thẻ và PIN về địa chỉ muốn nhận; hoặc
 - + Đăng ký nhận Thẻ tại nơi đăng ký phát hành hoặc chuyển phát nhanh và nhận PIN thông qua phương thức EPIN.
 - + Trường hợp KH đăng ký EPIN: sau khi KH nhận được thẻ từ ABBank. KH thực hiện theo hướng dẫn trên thẻ để nhận EPIN.
 - + Ngoài ra chủ thẻ có thể ủy quyền cho người khác đến nhận Thẻ và PIN (nếu có) tại nơi đăng ký phát hành thẻ. Người được ủy quyền phải xuất trình GTTT và Giấy ủy quyền hợp lệ của tổ chức ủy quyền cho cá nhân (cán bộ nhân viên của tổ chức) đến nhận thẻ. Nội dung trên giấy ủy quyền thể hiện rõ bên ủy quyền, bên được nhận ủy quyền, thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, GTTT, ngày cấp, nơi cấp của người ủy quyền, người được ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung được ủy quyền, chữ ký hợp lệ và đóng dấu của tổ chức. Nếu Thẻ và PIN (nếu có) được gửi bằng hình thức chuyển phát về địa chỉ Chủ thẻ mong muốn hoặc theo

hình thức ủy quyền, chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh và phải xác nhận nhận Thẻ, PIN (nếu có) và gửi về ABBank khi nhận được Thẻ và PIN (nếu có), chỉ khi đó ABBank mới thực hiện kích hoạt Thẻ.

- Thực hiện đổi PIN tại ATM của ABBank và các ATM của Ngân hàng thanh toán chấp nhận đổi PIN theo thông báo của ABBank khi sử dụng Thẻ lần đầu hoặc khi nhận được PIN cấp lại.
- Chủ thẻ phải đến nhận thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát hành thẻ. Sau thời hạn này, thẻ sẽ bị hủy và chủ thẻ phải chịu khoản phí phát hành Thẻ.
- Chủ thẻ phải ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Chữ ký này phải giống với chữ ký trên Hợp đồng phát hành thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, chủ thẻ phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch không yêu cầu có chữ ký của chủ thẻ.
- Sử dụng thẻ:
 - + Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT chấp nhận thẻ ghi nợ nội địa và thẻ Visa. Bằng chứng xác thực của việc giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT là chữ ký của chủ thẻ trên hóa đơn, biên lai giao dịch và chữ ký này phải giống với chữ ký tại mặt sau của thẻ và chữ ký trên Phiếu đăng ký thông tin, tài khoản, dịch vụ kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. ABBank không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, thời hạn giao dịch và chất lượng hàng hóa, dịch vụ do ĐVCNT cung cấp. Đồng thời, ABBank không chịu trách nhiệm về các khoản phí, lệ phí và thuế mà ĐVCNT thu thêm của chủ thẻ và/hoặc do luật của nước sở tại quy định. Chủ thẻ phải tự khiếu nại trực tiếp với ĐVCNT.
 - + Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trên các website chấp nhận thẻ khi và chỉ khi chủ thẻ chính đăng ký dịch vụ thanh toán online cho thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có) theo mẫu quy định của ABBank. Bằng việc đăng ký dịch vụ này, chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các giao dịch phát sinh trên mạng và các rủi ro phát sinh (nếu có). ABBank không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, thời hạn giao dịch và chất lượng hàng hóa, dịch vụ do Đơn vị chủ quản website bán hàng cung cấp. Đồng thời, ABBank không chịu trách nhiệm về các khoản phí, lệ phí và thuế mà Đơn vị chủ quản website bán hàng thu thêm của chủ thẻ và/hoặc do luật của nước sở tại quy định. Chủ thẻ phải tự khiếu nại trực tiếp với Đơn vị chủ quản Website bán hàng.
 - + Chủ thẻ có thể thực hiện các giao dịch rút tiền mặt tại ATM và các Tổ chức thanh toán thẻ được phép cung cấp dịch vụ rút tiền mặt cho chủ thẻ đối với số dư có trên TK (ngoài hạn mức thấu chi).
 - + Khi thực hiện rút tiền tại ATM, chủ thẻ phải sử dụng mã số bảo mật cá nhân (PIN) và đây là bằng chứng xác thực của việc giao dịch đã được thực hiện bởi chủ thẻ. Khi thực hiện rút tiền tại quầy của Tổ chức thanh toán thẻ, KH được yêu cầu ký tên trên chứng từ, biên lai giao dịch, chữ ký này phải giống với chữ ký tại mặt sau của thẻ và chữ ký trên Hợp đồng phát hành thẻ. Chủ thẻ cũng có thể được yêu cầu xuất trình giấy tờ cá nhân như Căn cước công

- dân/thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác theo quy định của Tổ chức thanh toán thẻ. Đồng thời, ABBank không chịu trách nhiệm về các khoản phí, lệ phí và thuế mà Đơn vị chủ quản ATM và Tổ chức thanh toán thẻ thu thêm của chủ thẻ và/hoặc do luật của nước sở tại quy định. Chủ thẻ phải tự khiếu nại trực tiếp với các đơn vị này.
- + Chủ thẻ có thể truy vấn thông tin về số dư tại khoản, lịch sử giao dịch hoặc các thông tin khác qua các kênh tại ABBank như: Tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch ABBank trong giờ làm việc hoặc qua dịch vụ ngân hàng điện tử hoặc Tổng đài hỗ trợ KH qua điện thoại.
 - Đảm bảo an toàn trong sử dụng Thẻ:
 - + Chủ thẻ chịu trách nhiệm về việc quản lý và bảo mật thông tin Thẻ, PIN và không được quyền chuyển nhượng thẻ, tiết lộ PIN cho bất kỳ người nào. Chủ thẻ phải công nhận các hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch thẻ đã được hệ thống ABBank và các Tổ chức thanh toán thẻ khác ghi nhận và cung cấp. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của chủ thẻ, và các giao dịch khác nếu ABBank cung cấp được bằng chứng về việc thẻ được sử dụng để thực hiện giao dịch mà không cần phải cung cấp chứng từ có chữ ký của chủ thẻ.
 - + Trong các tình huống thẻ bị mất/ lộ thông tin thẻ/ nghi ngờ có gian lận/ nghi ngờ có tổn thất/ thẻ bị đánh cắp và (hoặc) các trường hợp khác, chủ thẻ phải thông báo nhanh nhất cho ABBank theo số Dịch vụ KH: 18001159/ (028)38365365 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của ABBank được đăng tải trên website của ABBank tại từng thời điểm. ABBank sẽ thực hiện tạm khóa thẻ trong vòng 15 phút kể từ khi nhận được thông báo của chủ thẻ theo số Dịch vụ KH: 18001159/ (028)38365365 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của ABBank được đăng tải trên website của ABBank tại từng thời điểm. Chủ thẻ phải đến ABBank để xác nhận lại với ABBank bằng văn bản theo mẫu quy định tối đa trong vòng 5 ngày kể từ ngày KH thông báo. ABBank không chịu trách nhiệm về những tổn thất hay rủi ro nếu chủ thẻ không/chưa thông báo với ABBank. Chủ thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng thẻ đã thực hiện trước khi ABBank thực hiện tạm khóa thẻ.
 - + Trong bất kỳ trường hợp nào, chủ thẻ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn các giao dịch bằng thẻ và/hoặc PIN. Chủ thẻ phải cung cấp lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu hợp lý của ABBank để hỗ trợ cho việc điều tra về việc thẻ bị lợi dụng.
 - + Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc và trả lại cho ABBank thẻ bị mất cắp, thất lạc khi tìm lại được.
 - Đối với thẻ ghi nợ quốc tế: (i) Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán số tiền và các khoản phí phát sinh theo quy định của ABBank liên quan đến các giao dịch bị tra soát, khiếu nại do lỗi của chủ thẻ; (ii) Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán số tiền và các khoản phí phát sinh theo quy định Tổ chức thẻ quốc tế Visa khi tranh chấp được đưa ra Trọng tài quốc tế và Trọng tài quốc tế xử chủ thẻ thua kiện.
 - Trong trường hợp chủ thẻ đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc bị ABBank yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ, chủ thẻ phải hoàn trả thẻ cho ABBank.

ĐIỀU 7. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

- Địa điểm giao dịch: KH có thể đến bất kỳ điểm giao dịch nào của ABBank để thực hiện các giao dịch gửi, rút tiền mặt đối với số dư có trên TK (ngoài hạn mức thấu chi) hoặc chuyển khoản; Yêu cầu thay đổi thông tin KH, thông tin TK; Yêu cầu ủy quyền sử dụng TK; Thông báo hủy hoặc thay đổi nội dung ủy quyền; Yêu cầu đóng TK, Yêu cầu tra soát ...
- Số dư tối thiểu: theo chính sách của ABBank từng thời kỳ.
- Thấu chi: Chủ TK có thể sử dụng hạn mức thấu chi nếu có thỏa thuận thấu chi với ABBank. Hạn mức thấu chi, phí, lãi thấu chi và các vấn đề liên quan khác thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ TK và ABBank phù hợp với các quy định của ABBank.
- Lãi suất: KH được hưởng lãi trên số dư Có theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do ABBank công bố theo từng thời kỳ.
- Phí quản lý TK, phí giao dịch TK và các phí liên quan khác: theo biểu phí do ABBank công bố theo từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận riêng với ABBank.
- Sổ phụ, giấy báo nợ, báo có: ABBank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời chứng từ TK theo đúng thời gian và phương thức đã thỏa thuận. Chủ TK có thể yêu cầu ABBank cung cấp thông tin TK đột xuất và phải thanh toán phí cung cấp thông tin TK đột xuất theo biểu phí của ABBank trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 8. ĐÓNG TK, TẠM KHÓA TK, CHẤM DỨT SỬ DỤNG VÀ THU HỒI THẺ

8.1. Đóng TK và xử lý số dư còn lại sau khi đóng TK

- Tài khoản thanh toán thẻ của KH Tổ chức được ABBank chủ động mở 01 (một) tài khoản khi nhận được “Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế” và sẽ đóng TK khi KH ngưng sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế tại ABBank
- Số dư còn lại trong TK sẽ được ABBank xử lý theo yêu cầu chi trả của chủ TK.

8.2. Tạm khóa TK, thẻ và ngừng tạm khóa

- ABBank thực hiện tạm khóa TK của KH một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TK khi có văn bản yêu cầu của chủ TK/theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ TK với ABBank.
- ABBank thực hiện tạm khóa thẻ trong trường hợp Chủ thẻ thông báo thẻ bị mất cắp, lộ thông tin thẻ qua tổng đài Callcenter - Dịch vụ KH hoặc qua trực tiếp các ĐVKD của ABBank.
- ABBank có quyền tạm khóa thẻ trong các trường hợp sau: (i) Thẻ có nghi ngờ liên quan đến giao dịch rửa tiền, rủi ro, lừa đảo, gian lận và giả mạo; (ii) Thẻ chưa đóng phí; (iii) Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (iv) Các trường hợp khác nhằm xử lý, khắc phục sự cố, ngăn chặn các rủi ro có khả năng xảy ra gây thiệt hại cho Chủ thẻ hoặc ABBank hoặc theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc chấm dứt tạm khóa TK và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, lệnh thanh toán đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ TK theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ TK với ABBank.

8.3. Từ chối thanh toán thẻ, tạm dừng giao dịch thẻ

- Sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất.
- Thẻ hết hạn sử dụng.
- Thẻ bị khóa.
- ABBank nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền.
- Chủ thẻ vi phạm các quy định của TCPHT trong các thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán.

8.4. Chấm dứt sử dụng, thu hồi thẻ

- Chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế Visa
- ABBank/ bên thứ 3 có thẩm quyền yêu cầu chủ thẻ chấm dứt sử dụng thẻ theo quy định.
- Chủ thẻ vi phạm các quy định về Quy chế cho vay của NHNN và quy định của pháp luật.
- Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp thấu chi tài khoản (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với ABBank và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của ABBank thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của chủ thẻ (với trường hợp thấu chi tài khoản).
- Chủ thẻ nghỉ việc, chuyển công tác, thay đổi thông tin mà không bổ sung giấy tờ theo đúng quy định, hoặc không đáp ứng được điều kiện sử dụng thẻ.
- Các trường hợp liên quan đến doanh nghiệp bị phá sản, giải thể, chuyển đổi loại hình,
- Các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro.
- Sự thay đổi chính sách của Nhà nước, quy định của pháp luật hoặc các yếu tố khách quan ngoài tầm kiểm soát của ABBank.
- ABBank có quyền chủ động chấm dứt/hủy thẻ trong các trường hợp sau đây:
 - + Sau 60 ngày kể từ ngày phát hành thẻ, nếu chủ thẻ không tới nhận thẻ tại ABBank hoặc thẻ chưa được kích hoạt;
 - + Thẻ bị hủy sau 90 ngày kể từ ngày phát hành nếu Chủ thẻ không đến nhận thẻ và hoặc thẻ chưa được kích hoạt.
- Một số các trường hợp khác theo quy định của ABBank và pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Tất cả các tranh chấp phát sinh có liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý TK/ thẻ thì sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thỏa thuận. Trường hợp không giải quyết được bằng thỏa thuận, tranh chấp sẽ được các Bên đưa ra Tòa án Việt Nam có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án có hiệu lực bắt buộc đối với các bên theo quy định của pháp luật. Trong mọi trường hợp, ABBank có quyền lựa chọn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền liên quan để giải quyết.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- Các Dữ liệu cá nhân được xử lý bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm được định nghĩa theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân từng thời kỳ, được ABBank thu thập và/hoặc KH cung cấp.
- Dữ liệu có thể là dữ liệu của KH và/hoặc tất cả những người có liên quan của KH (bao gồm nhưng không giới hạn Người đại diện hợp pháp, Người quản lý, Người điều hành, Chủ sở hữu/Chủ sở hữu hưởng lợi, Người lao động, và/hoặc những người có liên quan khác theo quy định của pháp luật) (“Chủ Thẻ Dữ Liệu”) mà các bên cung cấp, trao đổi trong quá trình đàm phán, giao kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch.
- KH xác nhận đã được ABBank thông báo, hiểu rõ và đồng ý để ABBank thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho các mục đích (“Mục Đích Xử Lý”) sau:
 - + *Nhận biết, xác nhận thông tin nhận biết KH; xác minh tính xác thực các thông tin do KH cung cấp trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo giấy phép hợp pháp của ABBank.*
 - + *Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của ABBank và/hoặc của bên thứ ba được ABBank đề xuất; phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tham nhũng; quản lý, xử lý rủi ro.*
 - + *Thử nghiệm và cung cấp các dịch vụ thử nghiệm của ABBank; chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng của KH.*
 - + *Lưu trữ, quản lý, giám sát, kiểm soát toàn bộ quá trình ABBank cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho KH; đề xuất, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, nhận tài sản bảo đảm, kiểm tra giám sát sau cấp tín dụng, kiểm tra tài sản bảo đảm, xử lý nợ; giải quyết tra soát, khiếu nại, tố cáo; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; mua bán nợ.*
 - + *Quản trị, điều hành tổ chức; kiểm toán, kiểm soát nội bộ; tư vấn hoạt động, chiến lược.*
 - + *Mục đích kế toán, tài chính; để khảo sát, nghiên cứu, tư vấn, đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ.*
 - + *Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của ABBank của KH theo Hợp đồng này, thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có).*
 - + *Đối chiếu dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu với cơ sở dữ liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính, viễn thông, các đối tác khác và điều chỉnh sau khi đối chiếu.*

- + Các mục đích khác đã được KH đồng ý trong các Hợp đồng, thỏa thuận khác mà KH đã giao kết với ABBank trong quá trình ABBank cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
- + Cung cấp theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền hoặc nhằm tuân thủ theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
- KH cam kết (i) đã đáp ứng, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trước khi thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ Dữ Liệu cho ABBank (bao gồm cả yêu cầu về thông báo, thu thập sự đồng ý của Chủ Thẻ Dữ Liệu khác, nếu cần); (ii) cung cấp cho ABBank các tài liệu, chứng từ chứng minh sự đồng ý của Chủ Thẻ Dữ Liệu khác ngay khi có yêu cầu từ ABBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- ABBank có thể cung cấp dữ liệu cá nhân cho bên thứ ba khác mà không cần thông báo cho KH/Chủ Thẻ Dữ Liệu để phục vụ cho các Mục Đích Xử Lý hoặc vì quyền lợi của KH/Chủ Thẻ Dữ Liệu hoặc nâng cao chất lượng hoạt động hoặc tuân thủ pháp luật. Bên thứ ba tiếp nhận dữ liệu cá nhân phục vụ Mục Đích Xử Lý hoặc tuân thủ pháp luật được phép cung cấp cho các cá nhân, tổ chức khác để thực hiện các hoạt động này.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, ABBank và/hoặc Bên thứ ba được ABBank cung cấp thông tin cho Mục Đích Xử Lý có thể giữ vai trò sau: Bên xử lý dữ liệu, và/hoặc Bên kiểm soát dữ liệu, và/hoặc Bên xử lý và kiểm soát dữ liệu.
- Các quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ Dữ Liệu, nội dung khác liên quan đến việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, sẽ được ABBank thực hiện và tuân thủ theo đúng thỏa thuận giữa KH và ABBank và Chính sách bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân (“Chính Sách”) được đăng tải trên website chính thức của ABBank (<http://abbank.vn>) và/hoặc các ứng dụng hợp pháp khác của ABBank. ABBank bảo lưu quyền cập nhật quy định về Chính Sách tại từng thời điểm và do đó, ABBank khuyến nghị KH/Chủ Thẻ Dữ Liệu thường xuyên kiểm tra trên website và/hoặc các ứng dụng của ABBank để bảo đảm rằng KH/Chủ Thẻ Dữ Liệu biết về những cập nhật gần nhất.

ĐIỀU 11. THAY ĐỔI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG ĐKDK

11.1. KH đồng ý rằng:

- ABBank được quyền sửa đổi, thay thế hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào của ĐKDK này phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách của ABBank (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Điều khoản & điều kiện sử dụng Dịch vụ, biểu phí sử dụng, lãi suất ...) vào bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do gì mà không cần được sự đồng ý trước của KH.
- Khi có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ABBank sẽ thông báo bằng một trong các phương thức sau theo thông tin KH đã đăng ký với ABBank: trao đổi trực tiếp; gọi điện thoại; văn bản; email; gửi tin nhắn qua hệ thống dịch vụ của ABBank; gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại; công bố trên website của ABBank; niêm yết tại các điểm giao dịch của ABBank.
- Những sửa đổi, bổ sung này ràng buộc KH thực hiện nếu KH tiếp tục sử dụng TK sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Trong trường hợp chủ tài khoản không đồng ý với những sửa đổi, bổ sung này thì có quyền đóng TK và ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho ABBank. Việc KH

tiếp tục sử dụng TK hoặc không sử dụng nhưng không liên hệ với ABBank để đóng TK sau khi ABBank sửa đổi ĐKĐK này có nghĩa là KH chấp nhận hoàn toàn sửa đổi, bổ sung đó và chịu sự ràng buộc của ĐKĐK được sửa đổi.

11.2. ABBank có quyền thay đổi hình thức thông báo, liên lạc với KH nhưng vẫn tuân thủ các ĐKĐK này.

11.3. KH có trách nhiệm theo dõi, cập nhật các quy định, quy trình, nội dung về dịch vụ và ĐKĐK này; đồng thời duy trì các phương tiện, công cụ, địa chỉ để tiếp nhận thông tin do ABBank thông báo.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

12.1. Thông báo:

- ABBank đăng tải thông tin liên quan đến thẻ ghi nợ quốc tế ABBank bao gồm nhưng không giới hạn bởi Điều khoản & điều kiện của Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế ABBank Visa; ĐKKĐ; Hạn mức sử dụng thẻ, biểu phí & lãi suất ... trên website chính thức của ABBank www.abbank.vn.
- ABBank được quyền gửi và KH đồng ý nhận các Thông báo, tin nhắn của ABBank có nội dung liên quan đến chăm sóc KH, thông tin quảng cáo, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đến số điện thoại mà KH đã đăng ký và/hoặc đăng ký thay đổi với ABBank.

12.2. Sửa đổi thông tin & thông báo:

- ABBank có thể sửa đổi, thay thế hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào liên quan các ĐKĐK kèm hợp đồng sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế và các quy định liên quan đến thẻ ghi nợ (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Điều khoản & điều kiện sử dụng tài khoản thẻ tín dụng, hạn mức sử dụng thẻ, biểu phí sử dụng thẻ, lãi suất ...) vào bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do gì.
- Khi có sự chỉnh sửa, bổ sung, ABBank sẽ thông báo bằng một trong các cách sau: thông báo bằng văn bản/điện thoại cho chủ thẻ; niêm yết công khai tại các quầy giao dịch của ABBank; thông báo trên website chính thức của ABBank. Các điều chỉnh, thay đổi và bổ sung nói trên có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày thông báo. Việc chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ hoặc không sử dụng nhưng không liên hệ với ABBank để chấm dứt sử dụng thẻ là bằng chứng chủ thẻ chấp thuận việc thay đổi thông tin của ABBank.

12.3. Miễn trách nhiệm của ABBank về những tổn thất: ABBank được miễn trừ khỏi bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà chủ thẻ gánh chịu do phát sinh từ:

- Lỗi của chủ thẻ;
- Tranh chấp giữa chủ thẻ với ĐVCNT/TCTTT;
- ĐVCNT/ TCTTT từ chối chấp nhận thẻ vì bất kỳ lý do gì;
- Bất kỳ sự hư hỏng, sai sót, thiệt hại của bất kỳ ATM/ EDC nào;

- Chậm trễ hay không thể thực hiện trách nhiệm trong ĐKĐK sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế này bởi bất kỳ sự cố hỏng hóc của máy móc, dữ liệu, trao đổi thông tin, thiên tai hay bất kỳ sự kiện nào vượt khỏi sự kiểm soát của ABBank hoặc do hậu quả của sự gian lận hay giả mạo;
- Không thể tiếp cận dữ liệu và/ hay thông tin từ thẻ;
- Khiếm khuyết, hỏng hóc của hàng hóa và dịch vụ mà chủ thẻ mua hoặc sử dụng;
- ABBank không chịu trách nhiệm về các tổn thất của chủ thẻ do chủ thẻ không thực hiện theo quy định hay thỏa thuận đã cam kết với ĐVCNT/TCTTT.
- ABBank được miễn trừ khỏi bất kỳ tổn thất về danh dự và/ hoặc uy tín của chủ thẻ, bao gồm cả trường hợp giao dịch bị từ chối, khi thẻ bị thu hồi hay bản ĐKĐK này bị chấm dứt.

12.4. Sự riêng biệt: Nếu bất kỳ các điều khoản hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của ĐKĐK sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không buộc thực hiện bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì không làm vô hiệu các điều khoản khác, một phần hoặc tất cả khoản mục khác của ĐKĐK sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế này.

12.5. Luật điều chỉnh: ĐKĐK này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Việt Nam về việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.

ĐIỀU 13. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG NÀY

13.1. ĐKĐK này, các Phụ lục, văn bản thỏa thuận khác có liên quan ký kết giữa ABBank và KH tạo thành một tổng thể thống nhất của thỏa thuận mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế giữa KH và ABBank. ĐKĐK này có hiệu lực với KH đăng ký mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế cho đến khi KH đóng thẻ hoặc khi ABBank ngừng cung cấp dịch vụ.

13.2. Trường hợp một hoặc một số điều khoản được quy định tại ĐKĐK này bị vô hiệu do cơ chế, chính sách pháp luật từng thời kỳ hoặc các trường hợp khác thì việc vô hiệu của các điều khoản này không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản khác của ĐKĐK này trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

13.3. KH đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với nội dung của ĐKĐK này.

13.4. Điều khoản điều kiện chung này là một phần không tách rời của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế dành cho KH tổ chức. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế dành cho KH tổ chức được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt nam. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt có giá trị sử dụng.

13.5. KH đồng ý rằng các quy định về mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế liên quan không nêu tại ĐKĐK này thì thực hiện theo quy định pháp luật và các quy định hiện hành khác của ABBank.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Bản ĐKĐK này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của “Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở tài khoản và phát hành thẻ ghi nợ quốc tế dành cho KH tổ chức” và có hiệu lực kể từ ngày Giấy đề nghị này được chấp thuận và ký bởi ABBank cho đến khi chấm dứt việc sử dụng thẻ (do hết hạn mà chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của ngân hàng/ chủ thẻ/ cơ quan có thẩm quyền) và khi mọi nghĩa vụ thanh toán của chủ thẻ với ngân hàng đã hoàn thành.
- Trường hợp một hoặc một số điều khoản được quy định trên đây bị vô hiệu do cơ chế, chính sách pháp luật từng thời kỳ hoặc các trường hợp khác thì việc vô hiệu của các điều khoản này không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản khác của bản ĐKĐK này trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, hoặc việc vô hiệu của điều khoản đó dẫn tới việc cung cấp dịch vụ bị chấm dứt.
- Trường hợp KH đã chấm dứt sử dụng thẻ, các giao dịch đã được thực hiện trong thời hạn hiệu lực của ĐKĐK này vẫn tiếp tục có giá trị.
- Bằng việc ký tên xác nhận dưới đây, chủ thẻ đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tất cả các ĐKĐK trên đây đi kèm với mẫu đăng ký mở tài khoản, thẻ và dịch vụ. Đồng thời chủ TK/chủ thẻ cam kết thực hiện đúng với các ĐKĐK này cũng như các quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.
- Việc KH sử dụng các dịch vụ khác liên quan đến TK (Dịch vụ OnlineBanking, SMSBanking....) được thực hiện theo các quy định cụ thể của ABBank.